



ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VỀ CÁC CÂU LẠC BỘ BÓNG ĐÁ CHUYÊN NGHIỆP Ở VIỆT NAM

Phạm Ngọc Viễn*

1. Đặt vấn đề

Bóng đá chuyên nghiệp (BĐCN) ở Việt Nam đã qua 18 mùa giải (11 năm thí nghiệm và 7 năm vận hành theo cơ chế chuyên nghiệp), vẫn đang ở giai đoạn bán chuyên nghiệp, đang ở thời kỳ chuyển đổi cơ chế vận hành phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Sự thiếu ổn định về vấn đề tài chính, đầu tư có chiều sâu của các doanh nghiệp tư nhân làm Bóng đá cũng như sự bao cấp một cách thụ động của Nhà nước, địa phương và thiếu hành lang pháp lý, vô hình dung đã tạo ra những rào cản “trên con đường chuyên nghiệp hóa Bóng đá ở Việt Nam”. Ba yếu tố cơ bản để tạo nên hệ thống của nền thể thao chuyên nghiệp đó là: Giải thể thao chuyên nghiệp; Câu lạc bộ (CLB) thể thao chuyên nghiệp; HLV và cầu thủ chuyên nghiệp. Trong ba yếu tố ấy, CLB Bóng đá chuyên nghiệp giữ vị trí trung tâm. CLB là tế bào sống trong cơ thể Bóng đá, nơi Bóng đá hiện hành như một chính thể. Cả ba yếu tố đó vẫn đang tồn tại nhiều bất cập trên con đường phát triển để trở thành một nền Bóng đá chuyên nghiệp thực thụ.

2. Thực trạng các CLB Bóng đá chuyên nghiệp ở Việt Nam

CLB là nền tảng của thể thao chuyên nghiệp. Đây là tế bào sống cơ bản của cơ thể thể thao. Mỗi CLB như vậy phải có một đội đại biểu mạnh, dựa vào một nền tài chính lành mạnh (tài trợ, quảng cáo, truyền hình và tự kinh doanh), một cơ sở hạ tầng vững chắc (sân bãi, trụ sở, văn phòng), một lớp khán giả trung thành (cổ động viên) luôn xem CLB là chính mình.

Xét về mặt bản chất, các CLB Bóng đá chuyên nghiệp ở Việt Nam thuộc loại hình CLB Bóng đá chuyên nghiệp không lợi nhuận và vẫn nặng về tính chất nghiệp dư.

Tuy nhiên, trong quá trình tiến lên chuyên nghiệp theo xu hướng xã hội hóa đến nay 13/14

CLB Ngoại hạng đã trở thành công ty cổ phần Bóng đá, hoạt động độc lập và tự chủ về mặt kinh tế ở một chừng mực nhất định và chịu sự ảnh hưởng của các tập đoàn kinh tế như: CLB Hà Nội, Than Quảng Ninh, Hoàng Anh Gia Lai, Becamex Bình Dương, FLC Thanh Hóa, SHB Đà Nẵng... Số các CLB còn lại như: Sông Lam Nghệ An, Long An, Cần Thơ, Nam Định... vẫn còn phụ thuộc nhiều vào ngân sách địa phương. Riêng CLB Bóng đá Hải Phòng là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước với kinh phí hoạt động hàng năm do TP Hải Phòng cấp là 50 tỷ đồng. Nhìn chung, những CLB – doanh nghiệp ở một chừng mực nhất định nào đó đã thành công bởi họ thực sự hòa mình vào môi trường Bóng đá chuyên nghiệp. Ưu điểm thể hiện ở sự năng động trong hoạt động quản lý, điều hành CLB; đầu tư, kinh doanh chuyên nhượng cũng như mức lương cho cầu thủ nên đã tác động tích cực đến tâm lý cầu thủ. Tuy nhiên, ở một góc độ nào đó, các CLB chuyên nghiệp vẫn mang những hạn chế “tự thân” là thiếu sự định hướng lâu dài trong sự phát triển CLB (thiếu hệ thống đạo tạo lực lượng VĐV kế cận hoặc chưa đồng bộ) và tính tự phát trong hoạt động quản lý. Hơn nữa, cốt lõi của một CLB Bóng đá chuyên nghiệp là tồn tại, phát triển như một “thực thể độc lập” có hoạch toán kinh tế thì các CLB Bóng đá chuyên nghiệp ở Việt Nam vẫn chưa thực sự hoạt động kinh doanh ra tiền mà vẫn phải trông chờ vào “bầu sữa mẹ” của các ông chủ doanh nghiệp hoặc nguồn ngân sách địa phương.

Theo số liệu thống kê, từ khi thực hiện việc cấp phép các CLB từ năm 2014 cho đến nay mới chỉ có duy nhất CLB Hà Nội là đáp ứng được đầy đủ các tiêu chí chính thức của LĐBĐ Châu Á (AFC) trong 5 năm. CLB SHB Đà Nẵng 3 năm (2016, 2017, 2018); Becamex Bình Dương 3 năm (2014, 2015, 2018) và 2 năm

*PGS.TS, Trưởng Ban chiến lược - Liên đoàn Bóng đá Việt Nam



Giải Bóng đá Vô địch Quốc gia Việt Nam - V.League, là giải thi đấu bóng đá cao nhất trong hệ thống bóng đá Việt Nam. Giải do Liên đoàn bóng đá Việt Nam tổ chức từ năm 1980. Tính đến thời điểm này đã có 35 giải được tổ chức

không đạt do thiếu các đội bóng tham dự giải trẻ Quốc gia (2016, 2017).

Số lượng các CLB không đạt tiêu chuẩn cấp phép tham dự Giải VĐQG V.League 1 có sự biến động hàng năm: Năm 2014 – 11 CLB; năm 2015 – 5 CLB; năm 2016 và 2017 – 6 CLB; năm 2018 – 8 CLB. Đặc biệt có những CLB liên tục không đạt các tiêu chuẩn cấp phép trong một thời gian giải (5 năm liền) như Hải Phòng, QNK Quảng Nam và FLC Thanh Hóa (4 năm).

Từ thực tế đó, chúng tôi nhận thấy tính không ổn định, không bền vững của các CLB Bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam biểu hiện đặc biệt ở 2 tiêu chí: Tài chính và thể thao.

2.1. Về tiêu chí thể thao

Cơ cấu phát triển cầu thủ trẻ. Số liệu thống kê của LĐBĐ Việt Nam cho thấy hiện nay hầu hết các CLB đã và đang duy trì công tác đào tạo lực lượng VĐV kế cận các lứa tuổi từ U11 đến U21, đáp ứng được các tiêu chí thể thao theo quy định cấp phép của AFC đạt ước khoảng 2.750 em/năm, trong đó các CLB Ngoại hạng là 1.750 em và các CLB hạng Nhất là 1000 em. Nhiều CLB có hệ thống đào tạo lực lượng VĐV kế cận tốt như Hà Nội, Viettel, SLNA, Sanna Khánh Hòa BVN, Đồng Tháp, HAGL... Đặc biệt là Trung tâm đào tạo Bóng đá trẻ của Quỹ hỗ trợ tài năng Bóng đá trẻ VN (PVF) với hệ

thống cơ sở vật chất tốt và chương trình đào tạo có cơ sở khoa học tiên tiến đã cung cấp nhiều cầu thủ trẻ cho các CLB và đội tuyển trẻ QG. Hệ thống Giải Bóng đá trẻ QG do LĐBĐVN tổ chức được hoàn thiện xuyên suốt từ U21 xuống tới U11 với chất lượng chuyên môn ngày một cao. Tuy nhiên, phương thức vận hành và số lượng các trận đấu trong 1 năm còn quá ít.

Theo Quy chế BĐCN hàng năm, các CLB Ngoại hạng phải có tối thiểu 4 đội bóng tham dự

các Giải Bóng đá trẻ các lứa tuổi U21, U19, U17, U15, U13 do LĐBĐVN tổ chức. Số liệu thống kê cho thấy, các CLB có hệ thống đào tạo trẻ tốt, ổn định và tham gia đầy đủ các Giải trẻ nói trên là SLNA, Hà Nội, Sanna Khánh Hòa BVN, SHB Đà Nẵng, Than Quảng Ninh, TĐCS Đồng Tháp, Đồng Tâm Long An. Công tác đào tạo trẻ còn rất yếu hoặc quan tâm chưa đúng mức là CLB Hải Phòng, QNK Quảng Nam, XSKT Cần Thơ, Đồng Nai, Sài Gòn, TP HCM. Đặc biệt CLB Hải Phòng hầu như không tổ chức đào tạo trẻ. Đến mùa Giải, CLB phải mượn cầu thủ của Trung tâm đào tạo Bóng đá trẻ Hải Phòng mà vẫn chỉ có 2 đội trẻ tham dự. Riêng trường hợp của HAGL, CLB tổ chức đào tạo trẻ riêng và độc lập tại Học viện HAGL – Arsenal nên số lượng đội tham dự Giải trẻ có năm đủ (2016, 2017), năm thiếu (2015, 2018) vì Học viện không cho các lứa cầu thủ của mình tham dự Giải trẻ trước năm 19 tuổi.

Hầu hết các CLB đều chưa có chương trình đào tạo trẻ được xây dựng một cách hệ thống và có cơ sở khoa học. Các mục tiêu, triết lý đào tạo, tầm nhìn và phát triển CLB đều chưa được thể hiện rõ ở định hướng phát triển một cách lâu dài và bền vững trên cơ sở xây dựng triết lý đào tạo trẻ. Hiện nay, ngoài Trung tâm đào tạo trẻ của LĐBĐVN (chủ yếu để tập huấn các đội tuyển



và đội tuyển trẻQG) mới chỉ có 2 trung tâm đào tạo trẻ được xây dựng với đầy đủ trang thiết bị hiện đại (5 đến 6 sân tập, phòng tập, phòng gym với đầy đủ các máy tập, khu khách sạn, khu phục hồi chức năng, y tế, dinh dưỡng...) là PVF và Viettel, các trung tâm của CLB SHB Đà Nẵng, SLNA, Long An... mới chỉ đáp ứng về sân tập với chất lượng mặt sân chưa cao.

2.2. Về tiêu chí tài chính

Nhìn chung, các CLB Bóng đá chuyên nghiệp ở Việt Nam phải đảm được nguồn kinh phí tối thiểu (35 tỷ theo quy định) để đảm bảo được tính liên tục tham gia giải đấu trong 1 năm, tuy nhiên trên thực tế số tiền thực chi là khoảng 50 – 70 tỷ đồng/năm. Tuy nhiên, không ít trường hợp giữa giải đã không đủ kinh phí để chi phí vận hành CLB (nợ lương cầu thủ, đi lại ăn ở khi thi đấu sân khách...) cho đến hết giải. Thí dụ như CLB Kiên Long (năm 2013), Đồng Nai (2015), Cần Thơ, Nam Định (2018).

Do tính không ổn định về mặt tài chính đã dẫn đến nhiều hệ lụy trong công tác quản lý, điều hành của nhiều CLB, đặc biệt ở việc thanh toán các khoản nợ (nợ lương cầu thủ, nợ thuế...). Thí dụ: CLB FLC Thanh Hóa nằm trong danh sách nợ của cục thuế Thanh Hóa (40 tỷ đồng) hoặc SLNA vay của chủ đầu tư Ngân hàng Bắc Á lên đến hơn 20 lần vốn chủ sở hữu... Chính vì vậy mà nhiều CLB không kịp nộp đúng thời hạn Báo cáo tài chính thường niên đã được kiểm toán hoặc vẫn có khoản nợ phải trả quá hạn phát sinh từ hoạt động chuyển nhượng cầu thủ, với cơ quan thuế, với các tổ chức xã hội...

Điểm yếu cố hữu của hầu hết các CLB Bóng đá chuyên nghiệp ở Việt Nam chính là ở chỗ thu gom tài chính (không có khả năng kinh doanh, doanh thu bán vé thấp...). Tuy nguồn thu đã ít ỏi nhưng năng lực quản lý tài chính lại càng kém: thất thoát, lãng phí nhiều ở khâu chuyển nhượng cầu thủ, thiếu minh bạch trong chi tiêu...

2.3. Tiêu chí về cơ sở vật chất

Tiêu chí này đòi hỏi các CLB phải có một sân thi đấu chính thức, ổn định trong suốt quá trình phát triển của CLB. Một SVĐ với tiêu chuẩn chất lượng cao và cơ sở vật chất tốt sẽ thu hút số lượng lớn khán giả đến sân xem và cổ vũ cho đội bóng. Các sân đã có trang thiết bị tốt: Ánh

sáng tối thiểu 900lux, hệ thống âm thanh, công tác an ninh, an toàn và tiện nghi cho khán giả cũng như cho các cơ quan thông tấn, báo chí đã được cải thiện đáng kể. Nhìn chung các sân thi đấu đã được cải tạo và nâng cấp tương đối tốt như sân Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Cẩm Phả, Gò Đậu, Hòa Xuân, Nha Trang, Pleiku...

Tuy nhiên, so với yêu cầu của AFC mới chỉ có 3 sân Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Gò Đậu (Bình Dương) là đủ tiêu chuẩn thi đấu các Giải cấp châu lục.

Sân vận động kèm theo các dịch vụ tốt sẽ tạo thêm nhiều cơ hội kinh doanh cho CLB giúp tạo nguồn tài chính. Tuy nhiên, nguồn thu từ việc bán vé vào sân là rất hạn chế giao động từ 7 đến 10 tỷ đồng ở các sân Cẩm Phả, Hải Phòng, Nam Định, Thanh Hóa, Pleiku. Các sân còn lại, thậm chí cả sân Hà Nội, TP HCM, Bình Dương chỉ thu được 3-4 tỷ đồng một mùa Giải.

2.4. Tiêu chí nhân lực và hành chính

Các số liệu thống kê thông qua phiếu hỏi và trực tiếp phỏng vấn 14 CLB BĐCN cho thấy cơ cấu tổ chức nhân sự của các CLB đã tương đối hoàn chỉnh: 13/14 CLB là doanh nghiệp Bóng đá và có HĐQT (riêng CLB Bóng đá Hải Phòng là doanh nghiệp Nhà nước và không có HĐQT). Tất cả các CLB đều có chủ tịch CLB, GĐĐH và các PGĐ. Các CLB đều có bộ phận chức năng trực thuộc như: Huấn luyện, đào tạo, tài chính, an ninh, truyền thông, y tế, tổ chức nội bộ và pháp lý với nguồn nhân lực khá dồi dào và có nghiệp vụ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi. Vấn đề nhân sự về đào tạo trẻ mặc dù chưa có GDKT nhưng đã có người (HLV) có năng lực chuyên môn về Bóng đá đảm nhận cương vị trưởng ban đào tạo trẻ. Các cán bộ y tế tuy là bác sỹ, y tá nhưng nghiệp vụ chuyên môn về y học thể thao còn hạn chế và thiếu kinh nghiệm trong việc ngăn ngừa, điều trị chấn thương và dinh dưỡng cho VĐV.

2.5. Tiêu chí pháp lý

Tất cả các CLB tham gia trong hệ thống Giải BĐCN ở Việt Nam đều đã có cam kết tuân thủ theo Quy chế, luật, lệ, các quyết định của FIFA, AFC và LĐBĐVN cũng những của đơn vị tổ chức Giải đấu (Công ty VPF) và đảm bảo Quyền sở hữu cơ chế kiểm soát. Ngoài ra, các CLB đều có quy định về kỷ luật, quy định về đạo đức

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

nghề nghiệp đối với cầu thủ và quan chức phù hợp với quy định của Luật pháp Việt Nam và Điều lệ, Quy chế, Quy định của FIFA, AFC và LĐBĐVN.

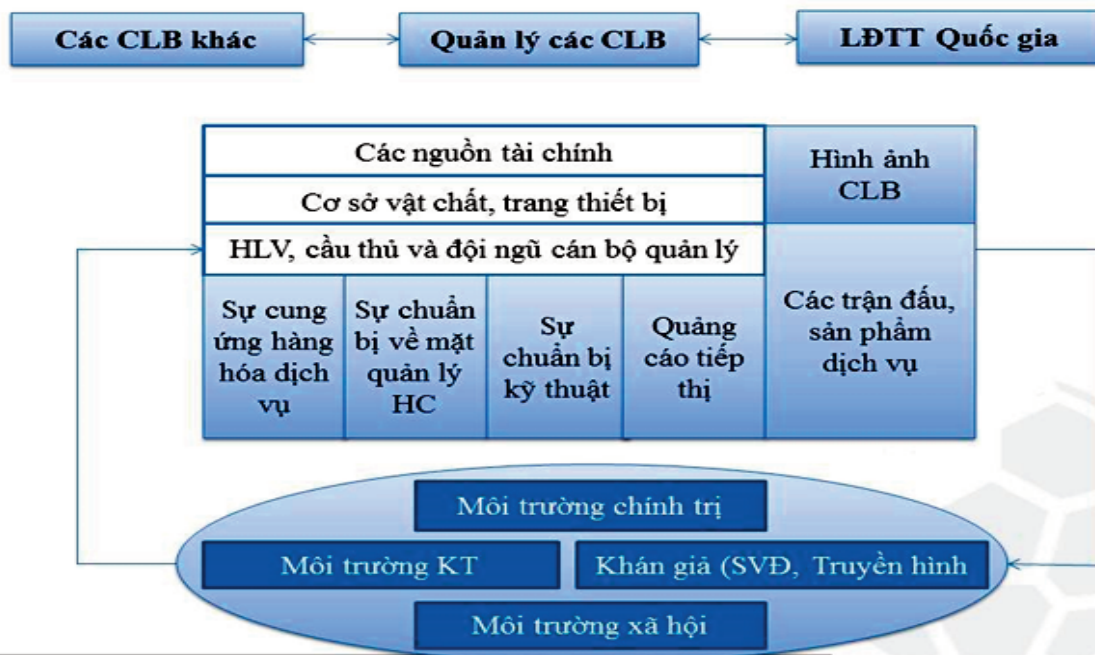
3. Định hướng mô hình quản lý Bóng đá chuyên nghiệp ở Việt Nam

3.1. Đổi mới vai trò quản lý Nhà nước đối với Bóng đá chuyên nghiệp

Đẩy mạnh hoạt động TTCN theo xu thế xã hội hóa. Chuyên nghiệp hóa thể thao ở Việt Nam thực chất là sự đổi mới cơ chế quản lý và

đầu tư cho thể thao theo hướng xã hội hóa, xóa bỏ cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp. Đó chính là giải pháp quan trọng nhằm đưa trình độ thể thao và quản lý thể thao ở nước ta lên một trình độ mới với chất lượng và hiệu quả cao hơn. Thể thao nghiệp dư hay “chuyên nghiệp Nhà nước” theo cách bao cấp không tạo nên được tính chuyên nghiệp và tính thương mại theo cơ chế thị trường, thậm chí còn là nguyên nhân của sự thụ động, ỷ lại, thiếu trách nhiệm của nhiều người trong guồng máy quản lý thể thao.

HỆ THỐNG QUẢN LÝ CỦA CÁC CLB BÓNG ĐÁ CHUYÊN NGHIỆP



Sơ đồ 1. Hệ thống quản lý và cơ cấu tổ chức của các CLB ĐBCN

Với những điều kiện đặc thù về chính trị, kinh tế, xã hội trong giai đoạn chuyển đổi sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần định hướng XHCN của Nhà nước, thì việc vận dụng các nguyên tắc tổ chức, biện pháp quản lý và hệ thống chính sách trong việc phát triển TTCN theo xu hướng thị trường cần phải mềm dẻo và linh hoạt mới có thể khai thác hết các tiềm năng của xã hội, đặc biệt trong mô hình tổ chức CLB TTCN theo hướng doanh nghiệp thể thao.

Khâu đột phá là đổi mới cơ chế quản lý, hình thành CLB TTCN tự quản để chuyển sang chế độ tự bù đắp kinh phí. Nhà nước ở giai đoạn đầu vẫn tiếp tục đầu tư cho các CLB TTCN nhưng không đầu tư theo cách “bao cấp”, mà tạo vốn,

tạo cơ chế để phát huy sự tự chủ của các CLB. Do đó phải hình thành các cơ chế liên kết, chia sẻ lợi nhuận, hỗ trợ lẫn nhau giữa các nhà tài trợ, giới doanh nghiệp, cơ quan truyền thông đại chúng với những phương thức quản lý dân chủ nghiêm ngặt bằng những Quy chế và Luật mang tính xã hội. Trong cơ chế chuyên nghiệp theo hướng doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh thì sự quản lý của Nhà nước sẽ tập trung vào việc định hướng, tạo điều kiện kiểm soát hoạt động và chỉ can thiệp vào những vấn đề liên quan đến thực hiện định hướng chính trị và pháp luật.

3.2. Định hướng quản lý các Câu lạc bộ Bóng đá chuyên nghiệp

Quản lý CLB thể thao chuyên nghiệp là quản



Bóng đá Việt Nam phát triển mạnh mẽ và ngày càng tạo được ấn tượng tốt đẹp với người hâm mộ Việt Nam và thế giới

lý nguồn nhân lực, bao gồm những bộ phận và con người cụ thể thực hiện các chức năng khác nhau trong một tổng thể hài hòa của một guồng máy hoạt động, nhằm mục đích tạo một hình ảnh tốt đẹp cho CLB.

- Hình ảnh của một CLB được thể hiện thông qua đội ngũ các nhà quản lý, HLV và VĐV, nguồn tài chính của CLB; cơ sở vật chất và các trang thiết bị đảm bảo cho sự vận hành hoạt động của CLB.

- Đầu ra hay sản phẩm của 1 CLB là chất lượng các trận đấu, các loại dịch vụ phục vụ cho khán giả cũng như các loại sản phẩm hàng hóa bán ra của CLB.

Những sản phẩm đó phụ thuộc:

- Trình độ của các cán bộ lãnh đạo quản lý CLB và đội ngũ nhân viên.

- Trình độ HLV và các VĐV phản ánh trình độ chuyên môn của các đội bóng trong CLB.

- Chiến lược về quảng cáo tiếp thị, thu hút nguồn đầu tư của CLB.

CLB là nền tảng của TTCN. Đây là tế bào sống cơ bản của cơ thể thể thao. Mỗi CLB như vậy phải có một đội đại biểu mạnh, dựa vào một nền tài chính lành mạnh (qua tài trợ, quảng cáo, truyền hình và tự kinh doanh...), một cơ sở hạ tầng vững chắc (sân bãi, trụ sở, văn phòng), một lớp khán giả trung thành (cổ động viên) luôn xem CLB là chính mình.

Theo nhu cầu phát triển xã hội, CLB TTCN vượt qua chính mình, dần dần trở thành một hình thái kinh tế độc lập trong xã hội mới. Sự phát triển của nó đòi hỏi phải có môi trường xã hội nhất định (kinh tế, con người, chính trị).

Nền tảng cơ bản của TTCN chính là môi trường hoạt động, được hình thành và phát triển dưới ảnh hưởng của môi trường chính trị, xã hội, kinh tế, văn hóa và sự nhiệt tình của các cổ động viên. Thông qua

môi trường các giải đấu TTCN, sản phẩm hàng hóa của các chủ doanh nghiệp (các CLB) chính là chất lượng các trận đấu, các sản phẩm dịch vụ cung cấp ra thị trường cho người hâm mộ (cổ động viên) thưởng thức. Do đó, hình ảnh các CLB (doanh nghiệp thể thao), HLV, VĐV và đội ngũ cán bộ quản lý là phương tiện sản xuất để tạo ra các dòng sản phẩm hàng hóa (các trận đấu) có chất lượng cao cho người tiêu dùng thể thao (cổ động viên, người hâm mộ và khán giả).

Về mặt tài chính

1. Về mặt tài chính, cần phải xây dựng một cơ cấu lãnh đạo thống nhất có uy quyền. CLB TTCN là một thực thể kinh tế, vì vậy cần phải xây dựng hệ thống quản lý công bằng, hợp lý, hoàn chỉnh. Cần phải có chế độ, quy chế phù hợp với sự phát triển của CLB TTCN, có chính sách, phương châm kinh doanh đúng đắn của CLB, quy định quản lý tài chính, lập ra bộ phận điều tra nghiên cứu thị trường để ngày càng phù hợp hơn với yêu cầu phát triển của thời đại. Chỉ có như thế mới đảm bảo sự vận hành bình thường của CLB TTCN, tăng cường khả năng thích nghi với mọi tình huống.

2. Cần phải thiết lập bộ phận quản lý tài vụ chuyên nghiệp đạt yêu cầu ở 3 điểm cơ bản: quản lý tài chính, lý giải tài chính, thu gom tài chính. Những HLV và VĐV được gia nhập vào CLB cần phải ký hợp đồng rõ ràng, chi tiết.

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

Những hợp đồng của HLV, của VĐV là những hợp đồng chuyên dụng của CLB Bóng đá chuyên nghiệp.

4. Kết luận

- Xét về bản chất, các CLB BĐCN ở Việt Nam thuộc loại hình CLB BĐCN không lợi nhuận và vẫn mang nặng tính chất nghiệp dư.

Tuy nhiên, trong quá trình tiến lên chuyên nghiệp theo xu hướng xã hội hóa đến nay, tất cả các CLB ngoại hạng đã trở thành công ty cổ phần Bóng đá, hoạt động độc lập, tự chủ về mặt kinh tế ở một chừng mực nhất định và chịu sự ảnh hưởng của các tập đoàn kinh tế như: CLB Hà Nội, Than Quảng Ninh, Hoàng Anh Gia Lai, Becamex Bình Dương, FLC Thanh Hóa, SHB Đà Nẵng,... Số các CLB còn lại như: Hải Phòng, Sông Lam Nghệ An, Long An, Cần Thơ,... vẫn phụ thuộc nhiều vào ngân sách địa phương. Nhìn chung, những CLB – doanh nghiệp ở một chừng mực nào đó đã thành công bởi họ thực sự hòa mình vào môi trường BĐCN. Ưu điểm thể hiện ở sự năng động trong hoạt động quản lý, điều hành CLB; đầu tư, kinh doanh chuyển nhượng cầu thủ, theo một cơ chế rất thoáng, tạo ra “cú hích” trên thị trường chuyển nhượng cũng như mức lương cho cầu thủ nên đã tác động tích cực đến tâm lý cầu thủ. Tuy nhiên, ở một góc độ nào đó, các CLB chuyên nghiệp vẫn mang những hạn chế “tự thân” là thiếu sự định hướng lâu dài trong việc phát triển CLB (thiếu hệ thống đào tạo lực lượng VĐV trẻ kế cận hoặc chưa đồng bộ) và tính tự phát trong hoạt động quản lý. Hơn nữa, cốt lõi của một CLB BĐCN là tồn tại, phát triển như một “thực thể độc lập” có hạch toán kinh tế thì các CLB BĐCN Việt Nam vẫn chưa thực sự hoạt động kinh doanh ra tiền mà vẫn phải trông chờ vào “bầu sữa mẹ” của các ông chủ doanh nghiệp hoặc nguồn ngân sách địa phương.

- Để đáp ứng được các điều kiện của một CLB Bóng đá chuyên nghiệp hoàn chỉnh các CLB Bóng đá ở Việt Nam phải đảm bảo được 5 tiêu chí cấp phép của AFC:

+ Tiêu chí thể thao: Về chất lượng chuyên môn của đội tuyển, CLB phải giành được quyền thi đấu ở giải Ngoại hạng; có hệ thống và chương trình đào tạo trẻ hoàn chỉnh từ U11 đến U21; có Trung tâm hoặc Học viện Bóng đá với đầy đủ cơ

sở vật chất kỹ thuật để đào tạo nghề và giáo dục đạo đức nghề nghiệp, kể cả học văn hóa.

+ Tiêu chí về cơ sở vật chất: Sân vận động phải đạt tiêu chuẩn (kích thước, mặt sân phủ cỏ tự nhiên, hệ thống đèn chiếu sáng phải đạt tối thiểu 900 lux, có đủ các phòng chức năng, trang thiết bị tốt, an toàn, tiện nghi cho khán giả, đại diện cơ quan truyền thông, báo chí.

+ Tiêu chí về nhân lực và hành chính: Có văn phòng điều hành với đủ các trang thiết bị, có đầy đủ nhân viên: Giám đốc điều hành, cán bộ phụ trách tài chính, an ninh, truyền thông, phụ trách thi đấu; có đầy đủ cán bộ chuyên môn (HLV đội 1 và các trợ lý, trưởng Ban đào tạo trẻ và các HLV đội trẻ), bác sỹ,... được đào tạo bài bản, có đủ phẩm chất và kỹ năng và có kinh nghiệm.

- Tiêu chí về tài chính: Nhằm nâng cao khả năng tài chính của CLB; tăng tính minh bạch và tính trách nhiệm của CLB đảm bảo tính liên tục của giải đấu trong một mùa giải. Do đó, cần phải có đầy đủ báo cáo thường niên được kiểm toán, trong đó không có khoản nợ quá hạn nào đối với các hoạt động chuyển nhượng cầu thủ, lương đối với HLV, cầu thủ, nhân viên CLB, các cơ quan thuế và các tổ chức xã hội...

- Để phát triển TTCN ở Việt Nam cần phải có những giải pháp mang tính đột phá, đi tắt đón đầu và đầu tư có chiều sâu, trọng điểm về mặt tổ chức và tài chính.

5. Tài liệu tham khảo

1. Phạm Ngọc Viễn (2013), “Giải pháp phát triển thể thao chuyên nghiệp”, *Tham luận tại Hội thảo về kinh tế thể thao*, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

2. Phạm Ngọc Viễn (2015), *Quản lý CLB Bóng đá chuyên nghiệp trong môi trường thể thao chuyên nghiệp*, Nxb TDTT, Hà Nội.

3. Liên đoàn Bóng đá Việt Nam (2015), *Quy chế cấp phép các CLB Bóng đá chuyên nghiệp (sửa đổi, bổ sung)*, Nxb TDTT, Hà Nội.

4. Phạm Ngọc Viễn (2017), “Đặc điểm nội dung hoạt động và những điều kiện xây dựng CLB Thể thao chuyên nghiệp”, Nxb TDTT, Hà Nội.